TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 84/2018/HNGĐ-ST Ngày 20-9-2018 V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Nương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Văn Lộc.

2. Bà Hoàng Thị Thu Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài Thanh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Ông Lê Xuân Hồng Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 595/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2018/QĐXX-STngày 30 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nuyễn Thị D, sinh năm 1983; (Vắng mặt)

Cư trú tại: Tổ A, ấp Thành Đ, xã Thành L, huyện C T, tỉnh Tây Ninh.

- *Bị đơn*: Anh Trương Hoàng N, sinh năm 1979; (Vắng mặt)

Cư trú tại: Tổ A, ấp Thành Đ, xã Thành L, huyện C T, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 03 tháng 8 năm 2018 và biên bản hòa giải ngày 27/8/2018, nguyên đơn Nuyễn Thị D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trương Hoàng N sống chung vào năm 1999, không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2018

thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân cho đến nay. Nguyên nhân là do anh N không lo làm ăn, ham chơi không lo lắng cho gia đình, bất đồng quan điểm thường xuyên cải vã nhau. Nay xét thấy cuộc sống vợ chồng đã thực sự không còn hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, nên chị D làm đơn xin ly hôn với anh N.

Về con chung: Có 02 người con chung Trương Thị Huỳnh N1, sinh ngày 24/10/2000 và Trương Anh K, sinh ngày 15/3/2006, chị yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Chị và anh N không có nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trương Hoàng N trình bày tại biên bản hòa giải ngày 27/8/2018:

Về quan hệ hôn nhân: Anh thừa nhận lời trình bày của chị D về thời gian chung sống, không có đăng ký kết hôn và con chung là đúng, tài sản chung, nợ chung là đúng. Tuy nhiên về nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng do chị D trình bày là không đúng. Vợ chồng gây gỗ với nhau vì anh ở nhà nấu cơm cho con ăn nhưng không kịp nên chị D về nhà chửi anh, anh đi ra ngoài xem phim thì chị D chửi anh là ra ngồi quán, ngồi tiệm. Chị D cho rằng không lo đi làm là không đúng, buổi sáng anh vẫn đi làm bình thường, chỉ có buổi chiều là không đi làm ở nhà lo cơm nước cho con. Anh thấy rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng anh là không lớn, có khả năng hàn gắn gia đình được. Nay chị D yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng anh có 02 người con chung Trương Thị Huỳnh N1, sinh ngày 24/10/2000 và Trương Anh K, sinh ngày 15/3/2006. Nay chị D yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con, thì anh đồng ý.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh trình bày:

Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo thủ tục tố tụng dân sự. Các đương sự tham gia tố tụng trong vụ án chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D. Không công nhận chị D và anh N là vợ chồng. Chị D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Về con chung: Giao cho chị D tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung Trương Thị Huỳnh N1, sinh ngày 24/10/2000 và Trương Anh K, sinh ngày 15/3/2006. Ghi nhận chị D không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; Nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về tố tụng: Chị Nuyễn Thị D và anh Trương Hoàng N có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt chị D, anh N.

[2].Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của chị D thấy rằng: Chị D và anh Trương Hoàng N sống chung vào năm 1999 đến nay nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì việc chung sống giữa chị D và anh N không làm phát sinh quyền nghĩa vụ giữa vợ chồng. Nay chị D có yêu cầu ly hôn với anh N. Căn cứ Khoản 2 Điều 53 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị D và anh N.

[3]. Về con chung: Vợ chồng chị D, anh N có 02 người con chung là Trương Thị Huỳnh N1, sinh ngày 24/10/2000 và Trương Anh K, sinh ngày 15/3/2006 hiện đang sống với chị D. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con chung, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao con chung cho chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là phù hợp khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4]. Về tài sản chung: Chị D, anh N trình bày không có, không đặt ra giải quyết. Về nợ chung: Chị D, anh N trình bày không nợ ai nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Xét lời trình bày của anh N không đồng ý ly hôn với chị D do mâu thuẫn không lớn. Tuy nhiên do anh chị không đăng ký kết hôn nên không xem xét về mâu thuẫn của vợ chồng.

[6].Về án phí: Do chị Nuyễn Thị D là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Anh Trương Hoàng N không phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 227, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Khoản 1 Điều 9, Khoản 1 Điều 14; Khoản 2 Điều 53; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nuyễn Thị D đối với anh Trương Hoàng N.

1. Tuyên bố: Không công nhận chị Nuyễn Thị D, anh Trương Hoàng N là vợ chồng.

2. Về con chung: Chị Nuyễn Thị D tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung tên Trương Thị Huỳnh N1, sinh ngày 24/10/2000 và Trương Anh K, sinh ngày 15/3/2006. Ghi nhận chị D không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

- Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở anh N thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung: Chị D, anh N không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra giải quyết.

- Về nợ chung: Chị D, anh N trình bày không nợ ai nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nuyễn Thị D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0018844 ngày 03/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Ghi nhận chị D đã nộp xong.

Anh Trương Hoàng N không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên toà hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu: Tập án;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(ĐÃ KÝ)

Phạm Thị Kim Nương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Văn Lộc **Nguyễn Thị Kim Linh** **Phạm Thị Kim Nương**

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu: Tập án;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Kim Nương